

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

NGUYỄN VĂN THẮNG. *Quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân và sự tác động đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay*

Chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS

Mã số: 62.22.03.02

Trong mọi xã hội và mọi chế độ chính trị, quan hệ sản xuất luôn giữ vị trí quan trọng, có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm quá trình phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay, thích ứng với nhiều trình độ phát triển khác nhau của lực lượng sản xuất, tất yếu sẽ tồn tại nhiều khu vực kinh tế với nhiều kiểu quan hệ sản xuất, trong đó có khu vực kinh tế tư nhân và quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân.

Thực tiễn cho thấy, việc chúng ta thừa nhận sự tồn tại của nhiều kiểu quan hệ sản xuất khác nhau và nhiều khu vực kinh tế khác nhau, trong đó có khu vực kinh tế tư nhân ở một đất nước kém phát triển, đang trong quá trình đổi mới và hội nhập, là cơ sở quan trọng để đưa Việt Nam từng bước phát triển. Để thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển, một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với nước ta hiện nay là cùng với việc tập trung đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất phải từng bước xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp. Chính vì vậy, nghiên cứu về quan hệ sản xuất, đặc biệt là quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân và sự tác động của nó đến lực lượng sản xuất là việc làm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quan trọng này. Với lý do

đó, đề tài “Quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân và sự tác động đến lực lượng sản xuất ở Việt nam hiện nay” của tác giả có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và Chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu, nội dung chính của Luận án được trình bày trong 3 chương (từ Chương 2 đến Chương 4).

Chương 2: Quan hệ sản xuất và quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân

Khu vực kinh tế tư nhân là khái niệm dùng để chỉ tất cả các hình thức tổ chức kinh tế được hình thành và phát triển dựa trên chế độ tư hữu, do cá nhân lập ra hoặc thông qua việc liên doanh, liên kết mà ở đó trên 50% vốn điều lệ là sở hữu tư nhân. Theo nghĩa đó, khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay bao gồm: kinh tế cá thể, kinh tế tiểu chủ, và kinh tế tư bản tư nhân (bao gồm các doanh nghiệp của tư nhân trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư của tư nhân nước ngoài và doanh nghiệp liên doanh, liên kết có trên 50% vốn điều lệ là sở hữu tư nhân).

Về quan hệ sở hữu: Đặc điểm nổi bật nhất về quan hệ sở hữu trong khu vực kinh tế tư nhân là hình thức sở hữu tư nhân hay chế độ tư hữu, với hai hình thức cơ bản là sở hữu cá thể và sở hữu tư bản tư nhân. Trong đó, ở nước ta hiện nay sở hữu cá thể là sở hữu *phi tư bản*, còn sở hữu tư bản tư nhân không còn nguyên vẹn như trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Về quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất: Đặc điểm nổi bật về quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân là thực hiện theo nguyên tắc cá nhân người nắm quyền sở hữu có quyền

tự chủ, tự quyết, tự hạch toán và tự chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, có sự khác nhau về cách thức tổ chức và quản lý sản xuất trong từng hình thức tổ chức kinh tế. Ở thành phần kinh tế cá thể là dựa trên mối quan hệ gia đình là chủ yếu, trên cơ sở phân công lao động cho từng thành viên gia đình. Tuy nhiên, sự phân công lao động chỉ mang tính hình thức và còn ở trình độ thấp. Ở thành phần kinh tế tiểu chủ cũng dựa trên mối quan hệ gia đình là chủ yếu, tuy nhiên còn có sự phân công lao động đối với người làm thuê. Ở một mức độ nhất định, quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất của kinh tế tiểu chủ đã vượt qua mối quan hệ gia đình và đòi hỏi phải được điều chỉnh bằng những quy định về pháp luật lao động của Nhà nước. Còn quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất của thành phần kinh tế tư bản tư nhân chủ yếu tồn tại mối quan hệ xã hội giữa người chủ và người làm thuê.

Về quan hệ phân phối sản phẩm:

Trong thành phần *kinh tế cá thể*, quan hệ phân phối sản phẩm thể hiện rất đơn giản khi toàn bộ kết quả lao động đều thuộc về các thành viên trong gia đình, nó chỉ diễn ra trong phạm vi gia đình và tất cả mọi thành viên đều có quyền phân phối, thừa hưởng, sử dụng phần giá trị từ kết quả lao động của gia đình tạo ra, và quá trình phân phối được thực hiện một cách bình quân tương đối, không phụ thuộc vào tỷ lệ vốn, năng lực làm việc, kinh nghiệm, tuổi tác...

Trong thành phần *kinh tế tiểu chủ*, quan hệ phân phối sản phẩm phụ thuộc vào quyền sở hữu và năng lực lao động của từng người. Trong đó, thu nhập của người chủ gồm toàn bộ phần giá trị thặng dư và một phần tương ứng với giá trị sức lao động mà họ đã bỏ ra để thực hiện việc tổ chức quản lý sản xuất và những hao phí

trong quá trình sản xuất; còn người làm thuê được hưởng một phần tương ứng với giá trị sức lao động đã hao phí trong quá trình sản xuất. Do vậy, quan hệ phân phối sản phẩm trong thành phần kinh tế tiểu chủ đã ít nhiều chứa đựng và thể hiện mối quan hệ bóc lột, dù còn ở trình độ thấp và quy mô nhỏ.

Trong thành phần *kinh tế tư bản tư nhân*, có sự khác biệt giữa các loại doanh nghiệp. Ở *doanh nghiệp có một chủ đầu tư duy nhất*: Nếu chủ đầu tư trực tiếp thực hiện việc tổ chức quản lý sản xuất, thì thu nhập của họ gồm phần giá trị thặng dư cùng với một phần tương ứng với giá trị sức lao động mà họ đã bỏ ra để thực hiện việc tổ chức quản lý sản xuất; phần còn lại thuộc về người lao động làm thuê trực tiếp sản xuất; Nếu chủ đầu tư không trực tiếp thực hiện việc tổ chức quản lý sản xuất mà thuê người khác, thì sẽ hưởng toàn bộ phần giá trị thặng dư, còn một phần được phân phối cho người được thuê thực hiện việc tổ chức quản lý sản xuất, phần còn lại thuộc về người lao động làm thuê trực tiếp sản xuất. Ở *doanh nghiệp có nhiều chủ đầu tư*: Nếu các chủ đầu tư trực tiếp tổ chức quản lý sản xuất, thì thu nhập của họ gồm phần giá trị thặng dư (được chia theo tỷ lệ góp vốn của từng người), cộng với một phần tương ứng với giá trị sức lao động của từng người trực tiếp thực hiện việc tổ chức quản lý sản xuất; phần còn lại thuộc về người lao động làm thuê trực tiếp sản xuất. Nếu chủ đầu tư không trực tiếp tổ chức quản lý sản xuất mà thuê người khác, thì thu nhập của họ gồm phần giá trị thặng dư (được chia theo tỷ lệ góp vốn của từng người), còn một phần được phân phối cho người được thuê thực hiện việc tổ chức quản lý sản xuất; phần còn lại thuộc về người lao động làm thuê trực tiếp sản xuất.

Chương 3: Tác động của quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay

Phạm vi tác động của quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân đến lực lượng sản xuất bao gồm toàn bộ lực lượng sản xuất trong xã hội, trước hết là bộ phận lực lượng sản xuất mà quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân có sự phù hợp với nó.

Tác động của sở hữu tư nhân: Kể từ khi sở hữu tư nhân được thừa nhận và khuyến khích phát triển, nó đã tác động tích cực đến cá nhân người chủ sở hữu, từng bước hình thành và phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam. Sở hữu tư nhân luôn thể hiện tính hấp dẫn, khả năng thu hút, khai thác và sử dụng tiềm năng của một bộ phận không nhỏ lực lượng lao động trong xã hội, khu vực kinh tế tư nhân hiện đang giải quyết việc làm cho 89,5% lực lượng lao động xã hội và tạo ra 74,1% việc làm mới trong xã hội. Bên cạnh đó, sở hữu tư nhân đã huy động được một lượng đáng kể nguồn vốn nhân rồi trong nhân dân tham gia vào sản xuất. Tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân trong 10 năm (2001-2010) đã tăng lên đáng kể, đạt mức 33% (giai đoạn 2001-2005) và 35,4% (giai đoạn 2006-2010). Điều đó cho thấy, khả năng khai thác các nguồn lực tư liệu sản xuất thuộc sở hữu tư nhân vào quá trình sản xuất của khu vực kinh tế tư nhân là rất lớn và còn nhiều tiềm năng phát triển. Tuy nhiên, do tính chất của sở hữu tư nhân và sự chi phối của lợi ích cá nhân người nắm quyền tư hữu, nên phần lớn các chủ sở hữu tư nhân thường hoạt động riêng lẻ, tản mạn, rời rạc... Một bộ phận chủ sở hữu tư nhân thường lợi dụng những kẽ hở pháp lý và sự yếu kém trong quản lý của Nhà nước để sản xuất, kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế... Cùng với đó, các hình thức kinh tế

thuộc sở hữu tư nhân ở nước ta hiện nay thường có quy mô nhỏ, nguồn vốn không tập trung và dàn trải, nên phần lớn các hình thức kinh tế tư nhân không có điều kiện quan tâm đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại, mà chủ yếu sử dụng các thiết bị thủ công, cơ giới... Điều đó không chỉ làm thất thoát nguồn tài nguyên quốc gia, gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường, mà còn tác động tiêu cực đến việc khai thác và sử dụng tư liệu sản xuất của đất nước.

Tác động của quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân: Thực tiễn quá trình tổ chức và quản lý sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân đòi hỏi các chủ sở hữu phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ tổ chức và quản lý sản xuất, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đòi hỏi những người lao động làm thuê cũng phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ, ý thức... Điều đó đã tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân cũng góp phần xóa bỏ tình trạng “vô chủ”, “cha chung không ai khóc” đối với các nguồn lực tư liệu sản xuất, làm cho mỗi luống đất, mỗi khu rừng, mỗi diện tích mặt nước ao, hồ, sông, biển... đều có người sở hữu, người sử dụng cụ thể, xác định; tạo điều kiện cho việc khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tư liệu sản xuất trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, về cơ bản quá trình tổ chức và quản lý sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân còn hạn chế, tính ổn định về nhân sự chưa cao, người lao động trong khu vực kinh tế tư nhân vẫn chưa được tham gia đầy đủ các hình thức bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi; hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực tư liệu sản xuất còn thấp và chưa tương xứng với tiềm năng; trình độ khoa học - kỹ thuật trong khu vực kinh tế tư nhân nhìn chung còn lạc hậu...

Tác động của quan hệ phân phối sản phẩm trong khu vực kinh tế tư nhân: Thực tế cho thấy, cách thức phân phối sản phẩm trong khu vực kinh tế tư nhân là nguồn động lực cơ bản, trực tiếp kích thích lợi ích của cả người chủ và người lao động, gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng thời là động lực cơ bản, trực tiếp phát huy giá trị các nguồn lực tư liệu sản xuất trong quá trình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực kể trên cũng có những tác động tiêu cực nhất định, như: thu nhập và mức sống của một bộ phận người lao động trong khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của xã hội và đang từng ngày từng giờ làm nảy sinh, xuất hiện mâu thuẫn giữa người lao động và người sử dụng lao động; do quan hệ phân phối sản phẩm trong khu vực kinh tế tư nhân được chi phối bởi lợi ích cá nhân của người chủ sở hữu, lại phụ thuộc phần lớn vào hiệu quả làm ăn của doanh nghiệp, mà không có sự bù đắp hoặc đảm bảo thu nhập thông qua các quỹ bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội như các khu vực kinh tế khác, nên trên thực tế đời sống người lao động trong khu vực kinh tế tư nhân về cơ bản vẫn còn nghèo.

Chương 4: Một số định hướng và giải pháp cơ bản để xây dựng và điều chỉnh quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay

Trong quá trình xây dựng và điều chỉnh quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân thời gian tới, cần phải coi khu vực kinh tế tư nhân là *một động lực quan*

trọng của nền kinh tế và cần xác định sở hữu tư nhân còn tồn tại lâu dài ở Việt Nam; đồng thời, cần làm cho quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân từng bước phù hợp với mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN và phải đảm bảo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong quá trình xây dựng, điều chỉnh quan hệ phân phối sản phẩm của khu vực kinh tế tư nhân.

Tác giả đề xuất: Cần nâng cao hơn nữa nhận thức trong xã hội về vị trí, vai trò của khu vực kinh tế tư nhân; tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo điều kiện để quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân phát huy tác dụng trong cơ chế thị trường; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân nhằm đảm bảo định hướng XHCN, song cần “cởi mở” hơn đối với khu vực kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thực tiễn thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Từ thực tế nghiên cứu, tác giả cũng đưa ra một số giải pháp cụ thể để xây dựng và điều chỉnh quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay từ phương diện Nhà nước, người chủ sở hữu và người lao động, trên tất cả các lĩnh vực từ lĩnh vực sở hữu tư nhân, tổ chức và quản lý sản xuất trong khu vực kinh tế tư nhân đến vấn đề quan hệ phân phối trong khu vực kinh tế này.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam năm 2015.

*Lê Hữu
giới thiệu*